

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2024

I. THÔNG TIN CHUNG (tính đến thời điểm xây dựng Đề án)

1. **Tên cơ sở đào tạo:** Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB), Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

2. **Mã trường:** QHD

3. **Địa chỉ:** Nhà B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

4. **Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường:** <https://hsb.edu.vn/>

5. **Địa chỉ các trang mạng xã hội của Trường:**

<https://www.facebook.com/HSBUndergraduatePrograms/> ;

<https://www.facebook.com/TruongQuanTrivaKinhDoanhHSB/>

6. **Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 0868 22 66 56 - (024) 3754 8456

7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

HSB bắt đầu tuyển sinh và tổ chức đào tạo hệ đại học từ năm 2019 và tháng 9 năm 2023 đã có sinh viên ngành Quản trị doanh nghiệp và công nghệ (MET) khóa 1 tốt nghiệp trong đó 98% sinh viên tốt nghiệp đã có việc làm. Bên cạnh đó, HSB đã và đang triển khai có hiệu quả mô hình Trường Đại học – Doanh nghiệp. Đặc biệt là các thỏa thuận hợp tác chiến lược đặt hàng, hỗ trợ đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các tập đoàn, công ty lớn như Ngân hàng Công nghiệp Hàn Quốc (IBK), Shinhan Bank, Pvccombank, Tập đoàn Viettel, Tập đoàn Sannam, Công ty Cổ phần Việt Nhật và đào tạo nhân lực quản trị cho các Doanh nghiệp FDI lớn như Samsung Display Vietnam, Goertek, ... Các đơn vị này đã tài trợ học bổng và sẵn sàng tiếp nhận sinh viên của Trường vào làm việc sau khi tốt nghiệp.

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo:

Năm 2022: <https://hsb.edu.vn/de-an-tuyen-sinh-trinh-do-dai-hoc-nam-2022.html>

Năm 2023: <https://hsb.edu.vn/de-an-tuyen-sinh-cac-chuong-trinh-dai-hoc-nam-2023-cua-truong-quan-tri-va-kinh-doanh-hsb.html>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất: kết hợp sơ tuyển (thông qua đánh giá hồ sơ và đánh giá trí thông minh cảm xúc - EQ) và xét tuyển

8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Lĩnh vực/ Ngành/ Nhóm ngành/ Tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm 2022			Năm 2023		
		Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
Ngành Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ - Tổ hợp 1: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01) - Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01) - Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh (D07) - Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh (D08)	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN, ĐHQGTP HCM tổ chức - Xét Ielts kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (A-level, SAT, ACT, ...)	100	92	21.15	100	94	21.55
Ngành Marketing và Truyền thông - Tổ hợp 1: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01) - Tổ hợp 2: Toán, Lịch sử, Tiếng Anh (D09) - Tổ hợp 3: Toán, Địa lý, Tiếng Anh (D10) - Tổ hợp 4: Toán, Khoa học xã hội, Tiếng Anh (D96)	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN, ĐHQGTP HCM tổ chức - Xét Ielts kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (A-level, SAT, ACT, ...)	100	99	21	100	97	21.55
Ngành Quản trị Nhân lực và Nhân tài - Tổ hợp 1: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01) - Tổ hợp 2: Toán, Lịch sử, Tiếng Anh (D09)	- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN, ĐHQGTP HCM tổ chức	100	99	20.05	100	96	20.55

Lĩnh vực/ Ngành/ Nhóm ngành/ Tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm 2022			Năm 2023		
		Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ hợp 3: Toán, Địa lý, Tiếng Anh (D10) - Tổ hợp 4: Toán, Khoa học xã hội, Tiếng Anh (D96) 	<ul style="list-style-type: none"> - Xét Ielts kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (A-level, SAT, ACT, ...) 						
Ngành Quản trị và An ninh <ul style="list-style-type: none"> - Tổ hợp 1: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01) - Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01) - Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh (D07) - Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh (D08) 	<ul style="list-style-type: none"> - Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT - Kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN, ĐHQGTP HCM tổ chức - Xét Ielts kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (A-level, SAT, ACT, ...) 	80	55	22.05	80	56	22.00
Tổng		380	345		380	343	

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo: [Danh mục ngành được phép đào tạo tại Trường Quản trị và Kinh doanh \(HSB\) – ĐHQGHN \(cập nhật đến 15/04/2024\) - Trường Quản trị Và Kinh Doanh](#)

Trong đó, 100% các chương trình đào tạo Đại học của Trường được kiểm định đạt chuẩn chất lượng Châu Âu do Viện Đảm bảo chất lượng, kiểm định và chứng nhận chất lượng (ACQUIN) cấp.

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gắn nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gắn nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Trình độ đại học								
1.	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ	7900101	416/QĐ-ĐHQGHN	01/02/2019			ĐHQGHN	2019	2023
2.	Marketing và Truyền thông	7900102	1567/QĐ-ĐHQGHN	29/05/2020			ĐHQGHN	2020	2023
3.	Quản trị Nhân lực và Nhân tài	7900103	4232/QĐ-ĐHQGHN	31/12/2020			ĐHQGHN	2021	2023
4.	Quản trị và An ninh	7900189	678/QĐ-ĐHQGHN	16/03/2021			ĐHQGHN	2021	2023
II	Trình độ Thạc sĩ								
5.	Quản trị An ninh phi truyền thống	8900201	184/QĐ-ĐHQGHN	14/01/2014			ĐHQGHN	2014	2023
6.	Quản trị Kinh doanh	8340101	179/QĐ-ĐHQGHN	14/01/2014			ĐHQGHN	2014	2023
7.	Quản trị Công nghệ và Phát triển Doanh nghiệp	8900301	2367/QĐ-ĐHQGHN	14/08/2020			ĐHQGHN	2021	2023
III	Trình độ Tiến sĩ								
8.	Quản trị và phát triển bền vững	9340407	418/QĐ-ĐHQGHN	01/02/2019			ĐHQGHN	2019	2023

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng (Mẫu số 03)

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo: <https://hsb.edu.vn/bao-cao-cac-dieu-kien-dam-bao-chat-luong.html>

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo:

[Đề án tuyển sinh các chương trình Đại học năm 2024 của Trường Quản trị và Kinh doanh \(HSB\) - Trường Quản trị Và Kinh Doanh](#)

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo trên trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo:

[Quyết định về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy tại Đại học Quốc gia Hà Nội | Trường Quản trị và Kinh doanh - Đại học Quốc gia Hà Nội \(hsb.edu.vn\)](#)

II. Tuyển sinh đại học chính quy

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức) là người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

Đối tượng dự tuyển trên phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có kết quả ĐẠT vòng sơ tuyển thông qua đánh giá hồ sơ và đánh giá trí thông minh cảm xúc – EQ;
- Đạt ngưỡng đầu vào theo mục 5, phần II;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- Chiều cao: nữ từ 1.58m và nam từ 1.65m, thể lực tốt, thị giác tốt (trừ trường hợp có năng khiếu thì xét riêng);
- Riêng ngành Quản trị và An ninh (Mã ngành 7900189) là chương trình mang tính chiến lược đối với sự nghiệp đào tạo nhân tài góp phần phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng thêm các điều kiện khắt khe của chương trình về chuẩn đầu vào, bao gồm:
 - Học lực 3 năm THPT đạt từ loại Khá;
 - Hạnh kiểm/ Rèn luyện 3 năm THPT đạt từ loại Khá;

2. Phạm vi tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước và quốc tế.

3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển): HSB sử dụng phương thức xét tuyển kết hợp gồm: Sơ tuyển (Vòng 1 + Vòng 2: đánh giá

hồ sơ thí sinh và đánh giá trí thông minh cảm xúc EQ) + xét tuyển (Vòng 3). Trong đó, Trường Quản trị và Kinh doanh dự kiến sử dụng các phương thức xét tuyển sau:

- Phương thức 1 (mã phương thức: **301**): Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT;
- Phương thức 2 (mã phương thức: **303**): Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định đặc thù và hướng dẫn tuyển sinh của ĐHQGHN;
- Phương thức 3 (mã phương thức: **401**): Xét tuyển kết quả thi Đánh giá năng lực (HSA) còn hiệu lực của Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Phương thức 4 (mã phương thức **410**): Xét kết hợp chứng chỉ Ielts hoặc tương đương (theo phụ lục 2) với kết quả học tập cấp THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển;
- Phương thức 5 (mã phương thức: **500**): Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (A-Level, SAT, ACT); Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực còn hiệu lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;.....
- Phương thức 6 (mã phương thức: **100**): Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (chấp nhận quy đổi điểm Chứng chỉ Ielts hoặc tương đương theo phụ lục 1 để thay thế điểm thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh).

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

Năm 2024 Trường Quản trị và Kinh doanh tuyển sinh 4 ngành với chỉ tiêu theo ngành như sau:

Mã trường	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (sinh viên)
QHD	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ	7900101	100
QHD	Marketing và truyền thông	7900102	200
QHD	Quản trị nhân lực và nhân tài	7900103	100
QHD	Quản trị và An ninh	7900189	100
Tổng số			500

Trong đó, tổ hợp xét tuyển theo từng phương thức xét tuyển theo bảng dưới:

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4				
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)			
1.	Đại học	7900101	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ	301	Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	5	D31										
				303	Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định đặc thù của ĐHQGHN		D33										
				401	Xét kết quả thi ĐGNL (HSA) do ĐHQGHN tổ chức	10	Q00										
				410	Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương (theo phụ lục 2) với kết quả học tập cấp THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển	15	D01 (Toán, Văn)	A01 (Toán, Lý)	D07 (Toán, Hóa)	D08 (Toán, Sinh)							
				500	Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (A-Level, SAT, ACT); Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực còn hiệu lực của ĐHQG TP. HCM; ...	10	D50										
				100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (chấp nhận quy đổi điểm Chứng chỉ IELTS hoặc tương đương theo phụ lục 1 để thay thế điểm thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh)	60	D01 (Toán, Văn, Anh)	A01 (Toán, Lý, Anh)	D07 (Toán, Hóa, Anh)	D08 (Toán, Sinh, Anh)							

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	
(1)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
2.	Đại học	7900102	Marketing và Truyền thông	301	Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT	10	D31								
				303	Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định đặc thù của ĐHQGHN		D33								
				401	Xét kết quả thi ĐGNL (HSA) do ĐHQGHN tổ chức	20	Q00								
				410	Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương (theo phụ lục 2) với kết quả học tập cấp THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển	30	D01	(Toán, Văn)	D09	(Toán, Sử)	D10	(Toán, Địa)			
				500	Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (A-Level, SAT, ACT); Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực còn hiệu lực của ĐHQG TP. HCM;	20	D50								
				100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (chấp nhận quy đổi điểm Chứng chỉ IELTS hoặc tương đương theo phụ lục 1 để thay thế điểm thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh)	120	D01	(Toán, Văn, Anh)	D09	(Toán, Sử, Anh)	D10	(Toán, Địa, Anh)	D96	(Toán, KHXH, Anh)	

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
				301	Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT	5	D31							
				303	Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định đặc thù của ĐHQGHN		D33							
				401	Xét kết quả thi ĐGNL (HSA) do ĐHQGHN tổ chức	10	Q00							
			Quản trị Nhân lực và Nhân tài	410	Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương (theo phụ lục 2) với kết quả học tập cấp THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển	15	D01 (Toán, Văn)		D09 (Toán, Sử)		D10 (Toán, Địa)			
				500	Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (A-Level, SAT, ACT); Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực còn hiệu lực của ĐHQG TP. HCM; ...	10	D50							
				100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (chấp nhận quy đổi điểm Chứng chỉ IELTS hoặc tương đương theo phụ lục 1 để thay thế điểm thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh)	60	D01 (Toán, Văn, Anh)		D09 (Toán, Sử, Anh)		D10 (Toán, Địa, Anh)		D96 (Toán, KHXH, Anh)	

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
				301	Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD-ĐT	5	D31							
				303	Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định đặc thù của ĐHQGHN		D33							
				401	Xét kết quả thi ĐGNL (HSA) do ĐHQGHN tổ chức	10	Q00							
			Quản trị và An ninh	410	Xét kết hợp chứng chỉ IELTS hoặc tương đương (theo phụ lục 2) với kết quả học tập cấp THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển	15	D01 (Toán, Văn)		A01 (Toán, Lý)		D07 (Toán, Hóa)		D08 (Toán, Sinh)	
				500	Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (A-Level, SAT, ACT); Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực còn hiệu lực của ĐHQG TP. HCM; ...	10	D50							
				100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (chấp nhận quy đổi điểm Chứng chỉ IELTS hoặc tương đương theo phụ lục 1 để thay thế điểm thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh)	60	D01 (Toán, Văn, Anh)		A01 (Toán, Lý, Anh)		D07 (Toán, Hóa, Anh)		D08 (Toán, Sinh, Anh)	
					Tổng chỉ tiêu	500								

Lưu ý: - Thí sinh phải có kết quả sơ tuyển ĐAT mới đủ điều kiện đăng ký xét tuyển theo các phương thức xét tuyển trong bảng trên.

- Các chứng chỉ quốc tế (A-Level, SAT, ACT, IELTS, TOEFL), chứng chỉ ĐGNL sử dụng trong xét tuyển phải còn hạn sử dụng tính đến ngày thi sinh đăng ký xét tuyển (thời hạn sử dụng 02 năm kể từ ngày dự thi)

5. Ngưỡng đầu vào (dự kiến).

- Tất cả các thí sinh tham gia xét tuyển phải có kết quả sơ tuyển ĐẠT;
- **ĐỒNG THỜI** thí sinh phải đạt 1 trong số các điều kiện về ngưỡng đầu vào dưới đây:
(5.1) Ngưỡng đầu vào đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 100 - Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (chấp nhận quy đổi điểm Chứng chỉ Ielts hoặc tương đương theo phụ lục 1 để thay thế điểm thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh) theo từng ngành như sau:

STT	Ngành	Mã ngành	Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (thang điểm 30)
1.	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ	7900101	22
2.	Marketing và Truyền thông	7900102	21
3.	Quản trị Nhân lực và Nhân tài	7900103	21
4.	Quản trị và An ninh	7900189	22

Trong đó:

- ✓ Điểm thi tốt nghiệp THPT là tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (đã cộng điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng nếu có)
- ✓ Thí sinh không thi tốt nghiệp môn tiếng Anh nhưng có chứng chỉ Ielts từ 4.5 trở lên hoặc tương đương sẽ được quy đổi điểm theo *Phụ lục 1* để sử dụng trong xét tuyển;
- ✓ Điểm thi tốt nghiệp môn tiếng Anh đạt từ 6 (thang điểm 10) hoặc thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh Ielts đạt từ 4.5 (hoặc tương đương theo *Phụ lục 1*) còn hạn 02 năm kể từ ngày thi.
- ✓ Yêu cầu về chứng chỉ tiếng Anh (Nếu có): yêu cầu về đơn vị cấp chứng chỉ, hình thức thi, điểm tối thiểu từng kỹ năng theo *Phụ lục 2*

(5.2) Ngưỡng đầu vào đối với thí sinh sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực (ĐGNL) theo từng ngành như sau:

STT	Ngành	Mã ngành	Điểm thi ĐGNL (HSA) do ĐHQGHN tổ chức (thang điểm 150)	Điểm thi ĐGNL do ĐHQG tp HCM tổ chức (thang điểm 1200)
1.	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ	7900101	85	760
2.	Marketing và Truyền thông	7900102	80	750
3.	Quản trị Nhân lực và Nhân tài	7900103	80	750
4.	Quản trị và An ninh	7900189	85	760

- ✓ Đồng thời, thí sinh phải đạt 1 trong 3 điều kiện về Tiếng Anh sau đây: (1) Có kết quả học tập từng kỳ (6 học kỳ) môn Tiếng Anh bậc THPT đạt tối thiểu 7.0 điểm hoặc (2) Có điểm thi tốt nghiệp môn tiếng Anh đạt từ 6 (thang điểm 10) hoặc (3) Có chứng chỉ Tiếng Anh Ielts (hoặc tương đương quy định tại *Phụ lục I*) đạt từ 4.5 còn hạn 02 năm kể từ ngày thi.

(5.3) Ngưỡng đầu vào đối với thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng chứng chỉ **A-Level**: Thí sinh có kết quả 3 môn thi trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc Ngữ văn theo các tổ hợp quy định của ngành đào tạo tương ứng đảm bảo mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (*tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60*) (chứng chỉ còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi);

(5.4) Ngưỡng đầu vào đối với thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa SAT đạt tối thiểu 1100/1600 điểm (*chứng chỉ còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi*). Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là **7853-Vietnam National University-Hanoi** (*thí sinh cần khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT*);

(5.5) Ngưỡng đầu vào đối với thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa **ACT** (American College Testing): thí sinh đạt điểm tối thiểu từ 22/36 điểm. Thí sinh nhập mã code của Trường Quản trị và Kinh doanh (Hanoi school of Business and Management) là 8119 để gửi kết quả thi về Trường;

(5.6) Ngưỡng đầu vào đối với thí sinh đăng ký **xét tuyển sớm sử dụng chứng chỉ tiếng Anh** (Phương thức 410):

- Chỉ xét tuyển sớm đối với thí sinh có 1 trong 3 loại chứng chỉ tiếng Anh sau: **IELTS đạt từ 5.5 hoặc TOEFL iBT đạt từ 72 điểm hoặc chứng chỉ VSTEP đạt từ Bậc 4 trở lên** (theo mục 2 phụ lục 2)
- Đồng thời, thí sinh có kết quả học tập 3 năm bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 8.0 điểm/ môn học (*trong đó bắt buộc có môn Toán*), từng kỳ không có môn học nào dưới 7.0.

Lưu ý: Trường hợp thí sinh không đủ điều kiện học bạ để xét tuyển sớm, thí sinh được xét tuyển ưu tiên nếu có tổng điểm 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 14 điểm trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (trong đó bắt buộc có môn Toán)

(5.7) Thí sinh là người nước ngoài hoặc thí sinh người Việt Nam đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương ở nước ngoài đáp ứng các yêu cầu theo quy định của ĐHQGHN và Bộ GD&ĐT

Căn cứ yêu cầu đảm bảo chất lượng của ĐHQGHN và của HSB, ngưỡng đầu vào chính thức theo từng phương thức tuyển sinh cho các ngành đào tạo đại học của Trường Quản trị và Kinh doanh sẽ được xác định và công khai trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển ít nhất 10 ngày.

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường: mã trường, mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

Tên Trường: **Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học quốc gia Hà Nội**

Mã trường: **QHD**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024	Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp
1.	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ	7900101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01)	Không quy định
			Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01)	
			Toán, Hóa, Tiếng Anh (D07)	
			Toán, Sinh, Tiếng Anh (D08)	
2.	Marketing và Truyền thông	7900102	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01)	Không quy định
			Toán, Lịch sử, Tiếng Anh (D09)	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024	Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp
			Toán, Địa lý, Tiếng Anh (D10)	
			Toán, KHXH, Tiếng Anh (D96)	
3.	Quản trị Nhân lực và Nhân tài	7900103	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01)	Không quy định
			Toán, Lịch sử, Tiếng Anh (D09)	
			Toán, Địa lý, Tiếng Anh (D10)	
			Toán, KHXH, Tiếng Anh (D96)	
4.	Quản trị và An ninh	7900189	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01)	Không quy định
			Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01)	
			Toán, Hóa, Tiếng Anh (D07)	
			Toán, Sinh, Tiếng Anh (D08)	

Điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: Điều kiện về trình độ tiếng Anh

- ✓ Thí sinh đăng ký xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024 phải có điểm thi tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh đạt từ 6/10 điểm hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh Ielts đạt từ 4.5 (hoặc tương đương) theo quy định tại *Phụ lục 1*.

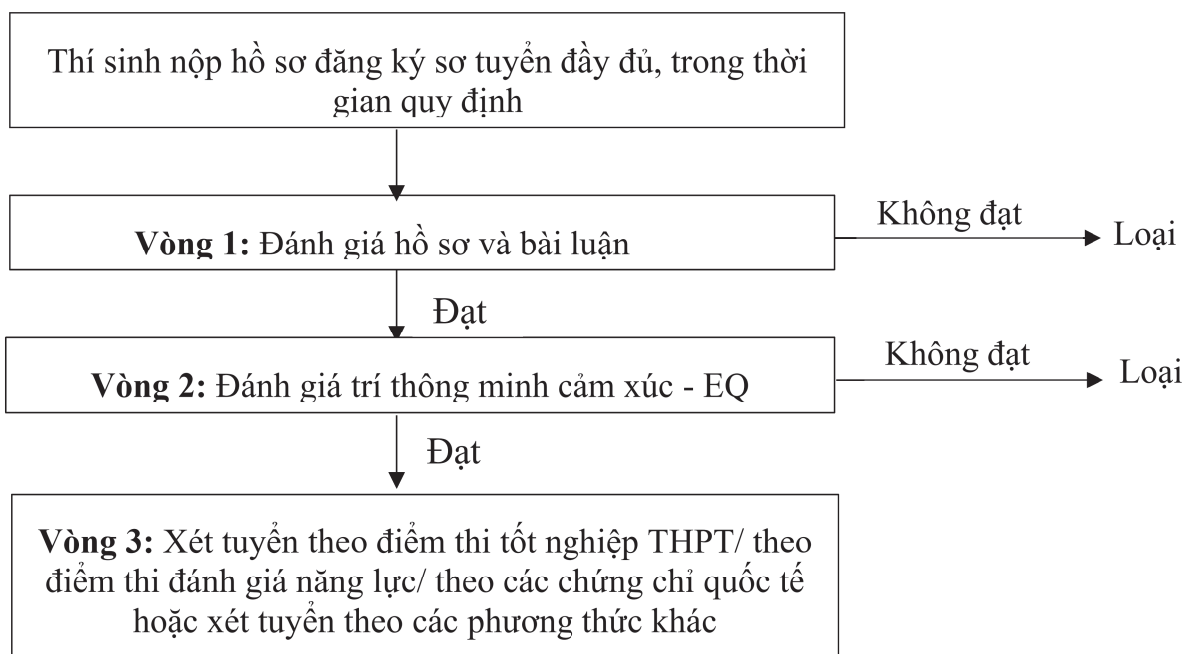
Lưu ý:

- ✓ Sinh viên ngành Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (MET) trúng tuyển phải có chứng chỉ tiếng Anh đạt từ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) trở lên trước khi bắt đầu học năm thứ 2 trong Chương trình đào tạo.
- ✓ Sinh viên ngành Marketing và Truyền thông (MAC); ngành Quản trị Nhân lực và Nhân tài (HAT), ngành Quản trị và An ninh (MAS) trúng tuyển phải có chứng chỉ tiếng Anh đạt từ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) trở lên trước khi bắt đầu học năm thứ 2 trong Chương trình đào tạo và có chứng chỉ tiếng Anh đạt từ bậc 4 (hoặc tương đương trở lên trước khi làm Khóa luận/ Dự án tốt nghiệp).
- ✓ Sinh viên trúng tuyển nộp chứng chỉ tiếng Anh đạt từ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) trở lên trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhập học được xét miễn học, miễn thi học phần Tiếng Anh B1 và

Tiếng Anh B2 tương ứng trong chương trình đào tạo và được quy đổi điểm tương đương sang thang điểm 10 (theo quy định của ĐHQGHN) để tính điểm trung bình chung học phần, trung bình chung học kỳ và trung bình chung tích lũy.

7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức, điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển.

Quy trình tuyển sinh chương trình đào tạo đại học tại Trường được thực hiện theo sơ đồ dưới đây.



7.1 Vòng 1: Đánh giá hồ sơ và bài luận:

❖ Điều kiện nộp hồ sơ

- Tất cả các thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào chương trình đào tạo và đạt các điều kiện về sức khỏe, chiều cao, học lực, hạnh kiểm theo mục 1, phần II đều được nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển.

❖ Thời gian nộp hồ sơ

- Đợt 1: từ ngày **01/03/2024** đến ngày **22/07/2024**.
- Đợt bổ sung (nếu có): Các thí sinh có tổng điểm thi THPT của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển hoặc có kết quả thi đánh giá năng lực đạt hoặc cao hơn điểm trúng tuyển đợt 1 được nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển bổ sung. Thời gian nộp hồ sơ theo thông báo tuyển sinh đợt bổ sung được công bố sau.

❖ Hồ sơ đăng ký sơ tuyển gồm:

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị
1	Phiếu đăng ký sơ tuyển <i>(Theo mẫu)</i>	01	Bản
2	Bản chụp CMT/CCCD (2 mặt) <i>(CMT/CCCD dùng đăng ký sơ tuyển phải giống CMT/CCCD đăng ký xét tuyển trên cổng tuyển sinh của Bộ)</i>	01	Bản
3	Bản chụp học bạ THPT của cả 3 năm lớp 10, 11, 12. <i>(Trường hợp chưa có kết quả học tập học kỳ II lớp 12 thì chụp đến hết học kỳ I lớp 12)</i>	01	Bản
4	Chứng chỉ/chứng nhận/ bằng khen (bản chụp nếu có)	01	Bộ
5	Thư giới thiệu của Giáo viên chủ nhiệm bậc THPT (bản chụp nếu có) <i>(bản chụp/scan tải lên link đăng ký dự tuyển, bản gốc nộp tại trường vào ngày phỏng vấn)</i>	01	Bản
6	Bài luận (theo yêu cầu)	01	Bài
7	Nộp đầy đủ lệ phí sơ tuyển theo mục 9, phần II <i>(lệ phí sơ tuyển không trả lại trong mọi trường hợp)</i>		

Lưu ý:

- Các bản scan/ chụp ảnh phải đảm bảo rõ nét, trên một mặt phẳng và cắt các phần thừa xung quanh bản chụp (nếu có). Đối với những hồ sơ như học bạ, chứng chỉ, thư giới thiệu có nhiều hơn 1 trang phải được ghép vào 1 file trước khi gửi.
- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đăng ký sơ tuyển, trường hợp phát hiện sai sót khi nhập học kết quả sơ tuyển của thí sinh trước đó sẽ bị hủy.

❖ Hình thức nộp hồ sơ

Các thí sinh đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của HSB tại link:

<https://zfrmz.com/uOExtze2CT3MHRAXnYt0>

❖ Đánh giá hồ sơ và bài luận:

- Hội đồng đánh giá hồ sơ theo thang điểm 100, trong đó, điểm theo các tiêu chí cụ thể như sau:
 - o Năng lực học tập ở bậc THPT: tối đa 30 điểm;

- Chất lượng trả lời phiếu câu hỏi bằng tiếng Việt và tiếng Anh: tối đa 45 điểm;
- Chứng chỉ / chứng nhận / bằng khen (nếu có): tối đa 15 điểm;
- Thư giới thiệu của Giáo viên chủ nhiệm bậc THPT (nếu có): tối đa 10 điểm.
- ➔ Thí sinh có kết quả đánh giá hồ sơ và bài luận từ 60/100 điểm trở lên được coi là ĐẠT.
- Kết quả đánh giá hồ sơ và bài luận sẽ được thông báo cho thí sinh sau tối đa 10 ngày tính từ ngày nhận đủ hồ sơ
- Thí sinh có kết quả Đánh giá vòng 1 ĐẠT (từ 60/100 điểm) sẽ đủ điều kiện tham dự vòng 2 – Vòng đánh giá trí thông minh cảm xúc (EQ)

7.2. Vòng 2: Đánh giá trí thông minh cảm xúc - EQ

- ❖ **Điều kiện tham dự đánh giá EQ:** Thí sinh đã vượt qua vòng 1
- ❖ **Hình thức đánh giá EQ:** theo 1 trong 2 hình thức sau đây:
 - (1) Phỏng vấn trực tiếp tại HSB hoặc trực tuyến, hoặc
 - (2) Đánh giá thông qua clip thí sinh gửi dài tối thiểu 5 phút. Nội dung clip giới thiệu bản thân, gia đình, năng khiếu cá nhân, lý do lựa chọn chương trình dự tuyển, dự định của thí sinh sau khi tốt nghiệp. Đặc biệt, tối thiểu 30 giây cuối cùng thí sinh phải sử dụng tiếng Anh để giới thiệu, hoặc

Lưu ý: Thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 trong xét tuyển đợt 1 và tham gia vòng đánh giá EQ theo hình thức phỏng vấn trực tiếp được xét học bổng theo chính sách học bổng tân sinh viên của Trường Quản trị và Kinh doanh.

- ❖ **Ngôn ngữ sử dụng trong phỏng vấn:** Chủ yếu bằng Tiếng Anh
- ❖ **Thời gian đánh giá EQ:**

HĐTS tổ chức đánh giá EQ các thí sinh theo kế hoạch dự kiến như sau:

- Đợt 1: từ ngày **30/3/2024 đến hết ngày 28/07/2024**
- Đợt bổ sung (nếu có): được thông báo trong thông báo tuyển sinh đợt bổ sung.
- Đối với thí sinh tham gia đánh giá EQ theo hình thức phỏng vấn trực tiếp, HĐTS sẽ tổ chức hội đồng đánh giá EQ theo lịch phù hợp với thí sinh trong khoảng thời gian trên và có báo trước cho thí sinh tối thiểu 03 ngày làm việc.

- ❖ **Thông báo kết quả:**

- Ban đánh giá hồ sơ và đánh giá EQ sẽ đánh giá EQ thí sinh theo thang điểm 100

- Kết quả đánh giá: Thí sinh đạt tổng điểm từ 70/100 điểm sẽ vượt qua vòng đánh giá EQ và nhận được GIẤY BÁO KẾT QUẢ sau tối đa 10 ngày (tính từ ngày phỏng vấn hoặc ngày thí sinh gửi clip). (mẫu Giấy báo kết quả tại phụ lục 12)
- Thí sinh có Giấy báo kết quả ĐẠT sơ tuyển sẽ đủ điều kiện tham gia vòng 3 – Vòng xét tuyển đối với ngành đạt trong giấy báo.
- Ngoài ra, tất cả các thí sinh có Giấy báo kết quả ĐẠT sơ tuyển được quyền và khuyến khích đăng ký *Khóa học Foundation Academic English* dành cho tân sinh viên do Trường Quản trị và Kinh doanh tổ chức đào tạo.

7.3. Vòng 3 - Xét tuyển

❖ **Điều kiện xét tuyển:** Thí sinh đủ điều kiện tham gia vòng 3 - Vòng xét tuyển (theo các phương thức xét tuyển ở mục 3 phần II) khi đảm bảo đồng thời 2 tiêu chí sau:

- Có Giấy báo kết quả ĐẠT sơ tuyển (thông qua đánh giá hồ sơ và đánh giá trí thông minh cảm xúc – EQ) vào một trong số các ngành đào tạo của Trường theo mẫu tại *phụ lục 12*;
- Đồng thời, thí sinh đã thực hiện đăng ký nguyện vọng (vào ngành có kết quả đạt sơ tuyển) trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian quy định.

❖ **Thời gian đăng ký xét tuyển**

- Đợt 1: Tất cả các thí sinh (bao gồm cả thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, thí sinh đăng ký xét tuyển sớm) phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT (đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển không giới hạn số lần): **Từ ngày 18/07/2024 đến 17h00 ngày 30/ 7/2024**. Ngoài ra, thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển sớm cần nộp thêm hồ sơ bản cứng về trường chi tiết như sau:
 - Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển (thí sinh thuộc tiểu mục 8.1 đến 8.5, mục 8, phần II) nộp hồ sơ xét tuyển thẳng/ ưu tiên xét tuyển về HSB **trước 17h00 ngày 30/06/2024**. Hướng dẫn nộp hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo *Phụ lục 3*
 - Thí sinh đăng ký xét tuyển sớm (xét tuyển không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT) nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển sớm về HSB **trước 17h00 ngày 30/06/2024**. Hướng dẫn nộp hồ sơ xét tuyển sớm theo *Phụ lục 3*.

- Đợt bổ sung (nếu có): Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 của Trường Quản trị và Kinh doanh (Văn phòng Quản trị chương trình cử nhân – Tầng 2, Nhà B1, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN, Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. Hotline: 0868.22.66.56) theo thông báo tuyển sinh đợt bổ sung.

❖ Thời gian xét tuyển

- Đợt 1:
 - Đối với thí sinh đăng ký Xét tuyển thẳng: HSB tổ chức xét tuyển riêng. Kết quả xét tuyển thẳng được cập nhật lên Hệ thống của Bộ GD&ĐT trước 17h ngày 10/07/2024. Thí sinh diện xét tuyển thẳng trúng tuyển xác nhận nhập học trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT trong khoảng thời gian từ ngày 22/07/2024 đến 17h00 ngày 31/07/2024
 - Đối với thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển, xét tuyển sớm: HSB tổ chức xét tuyển riêng. Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo phương thức xét tuyển sớm được HSB cập nhật lên hệ thống của Bộ GD&ĐT trước 17h00 ngày 10/07/2024 để thí sinh được tiếp tục xét tuyển trên hệ thống của Bộ theo thứ tự nguyện vọng đã đăng ký.
 - Tất cả các Thí sinh (bao gồm cả thí sinh thuộc diện ưu tiên xét tuyển, thí sinh đăng ký xét tuyển sớm) được xét tuyển chung trên Hệ thống của Bộ từ ngày 13/08/2024 đến 17h00 ngày 17/08/2024
- Đợt bổ sung (nếu có): Ngay sau khi kết thúc xét tuyển đợt 1, thông tin cụ thể về đợt xét tuyển bổ sung sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của Trường tại link <https://hsb.edu.vn/> và Cổng thông tin tuyển sinh của ĐHQGHN tại link <http://tuyensinh.vnu.edu.vn/index.php/Home/site/QHD>

❖ Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển đối với thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định tại *mục 1, phần II*
- Trong xét tuyển đợt 1, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.
- Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/ môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/ môn thi của tổ hợp xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định tại Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học chính quy tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo quyết định số 1328/QĐ-ĐHQGHN ngày 18 tháng

4 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Chấp nhận quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh để xét tuyển theo phương thức 100 theo *Phụ lục 1*.
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, nếu không có lý do chính đáng, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác trong các đợt tiếp theo (nếu có).
- Danh sách thí sinh trúng tuyển và đã xác nhận nhập học tại ngành đăng ký dự tuyển (bằng cách nộp bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024) sẽ được nhà trường cập nhật lên cổng thông tin của Bộ theo quy định đối với xét tuyển đợt 1. Thí sinh đã xác nhận nhập học thì không được tham gia xét tuyển ở các trường khác.

❖ Chính sách xét tuyển

- Xét tuyển theo nguyên tắc từ cao đến thấp đến hết chỉ tiêu phân bổ tương ứng của từng phương thức xét tuyển; Trường hợp thí sinh xét tuyển theo phương thức không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT nhập học ít hơn chỉ tiêu được duyệt, chỉ tiêu còn lại được chuyển sang các phương thức xét tuyển có sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT.
- Không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.
- Đối với xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT: Trong trường hợp bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì xét trúng tuyển căn cứ theo điểm từ cao xuống thấp theo thứ tự ưu tiên của điểm môn thi Toán, tiếng Anh. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển đồng thời Tiếng Anh và Toán ở cuối danh sách thì ưu tiên xét trúng tuyển theo thứ tự tổ hợp xét tuyển có môn Vật lý, Ngữ văn, Sinh, Hóa đối với ngành MET, MAS và ưu tiên xét trúng tuyển theo thứ tự tổ hợp xét tuyển có môn Ngữ văn, Lịch sử, địa lý, KHXH đối với ngành MAC, HAT.
- Đối với xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: được xét từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ. Thứ tự ưu tiên xét tuyển thẳng, ưu tiên xét theo cấp độ giải thưởng (quốc tế, khu vực, quốc gia, cấp tỉnh), kết quả học tập THPT.
- Đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế: Xét từ cao đến thấp đến hết chỉ tiêu phân bổ. Nếu có các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên điểm chứng chỉ và thí sinh có nguyện vọng ưu tiên cao hơn.

❖ **Công bố kết quả và tổ chức nhập học:** Theo kế hoạch chung của Bộ

STT	Đợt tuyển sinh	Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển thăng (theo Quy chế tuyển sinh của Bộ)	Đối với thí sinh đăng ký XTT (theo quy định đặc thù của DHQGHN), Xét tuyển sớm (xét tuyển không kết hợp sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024 trong xét tuyển)	Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024
I.	Đợt 1			
1.	Công bố kết quả trúng tuyển thăng	Ngày 10/07/2024		
2.	Công bố kết quả đủ điều kiện trúng tuyển sớm và thông báo kết quả cho thí sinh		Trước 17h00 ngày 10/07/2024	
3.	Công bố điểm trúng tuyển trên website HSB			Trước 17h ngày 19/08/2024
4.	Thông báo thí sinh trúng tuyển (đợt 1)		Trước 17h ngày 19/08/2024	Trước 17h ngày 19/08/2024
5.	Gửi Giấy báo thí sinh trúng tuyển (đợt 1) theo mẫu tại phụ lục 13	Từ ngày 19/08/2024 đến ngày 24/08/2024	Từ ngày 19/08/2024 đến ngày 24/08/2024	Từ ngày 19/08/2024 đến ngày 24/08/2024
6.	Xác nhận nhập học trực tuyến (đợt 1) trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT	Từ 22/07 đến 17h00 ngày 31/07/2024	Trước 17h00 ngày 27/08/2024	Trước 17h00 ngày 27/08/2024
7.	Tổ chức nhập học thí sinh trúng tuyển (đợt 1)	Ngày 25/08/2024 (Dự kiến)		
II.	Đợt bổ sung (nếu có)			Từ ngày 28/08/2024

(*) Lịch trên có thể thay đổi nếu Kế hoạch xét tuyển chung của Bộ GD&ĐT thay đổi.

8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

8.1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng, theo khu vực, các đối tượng được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Quy chế tuyển sinh, Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

8.2. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Mã phương thức xét tuyển: 301)

8.2.1. Xét tuyển thẳng:

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;
- Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

8.2.2. Ưu tiên xét tuyển:

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

8.3. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định đặc thù của ĐHQGHN (mã phương thức xét tuyển: 303)

8.3.1. Học sinh THPT trên toàn quốc được **ưu tiên xét tuyển** vào bậc đại học tại HSB nếu tốt nghiệp THPT, có lực học Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- a. Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN;
- b. Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8.5 trở lên;
- c. Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương có môn đạt giải thuộc tổ hợp xét tuyển hoặc môn đạt giải phù hợp với ngành đào tạo và điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8.5 trở lên.

8.3.2. Học sinh THPT hệ chuyên thuộc ĐHQGHN và hệ chuyên của các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn được **xét tuyển thẳng** vào

bậc đại học tại HSB theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đạt giải nếu tốt nghiệp THPT, có hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- a. Đạt giải chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;
- b. Đạt giải chính thức trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN;
- c. Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN.

Học sinh đạt một trong các tiêu chí quy định tại điểm a, b, c khoản 8.3.2 của Đề án này trong các năm học ở bậc THPT được bảo lưu kết quả khi xét tuyển thẳng vào bậc đại học tại HSB.

8.3.3. Học sinh THPT hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN được **ưu tiên xét tuyển** vào bậc đại học tại HSB phải tốt nghiệp THPT, có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- a. Đạt giải chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;
- b. Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;
- c. Có kết quả thi ĐGNL học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức đạt tối thiểu 90 điểm (thang điểm 150)

8.4. Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 trở lên hoặc tương đương (*quy định tại mục 2 Phụ lục 2*) và kết quả học tập 3 năm bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 8.0 điểm/ môn học (*trong đó bắt buộc có môn Toán*), từng kỳ không có môn học nào dưới 7.0 được **xét tuyển sớm** vào bậc đại học tại HSB.

8.5. Tất cả các thí sinh thuộc diện ưu tiên xét tuyển, đủ điều kiện trúng tuyển khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành trong năm tuyển sinh.

8.6. Thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển nếu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành trong năm tuyển sinh.

8.7. Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra năng lực Tiếng Việt và năng lực tiếng Anh đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

8.8. Thí sinh là người Việt Nam đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương ở nước ngoài có kết quả học tập 3 môn học bậc THPT theo tổ hợp môn xét tuyển tương ứng của ngành để học (*điểm các môn học xét tuyển tương đương với yêu cầu xét tuyển thí sinh có chứng*

chỉ A-Level Quy định tại Đề án này) kết hợp với kiểm tra năng lực Tiếng Việt và năng lực Tiếng Anh đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

9. Lệ phí xét tuyển/ thi tuyển.

- Lệ phí xét tuyển theo quy định chung của Bộ GD&ĐT
- Lệ phí sơ tuyển: 300.000đ/ thí sinh (*thí sinh nộp cùng hồ sơ đăng ký sơ tuyển và không trả lại trong mọi trường hợp*)

10. Học phí đối với sinh viên chính quy năm 2024 (dự kiến).

STT	Chương trình đào tạo	Học phí/ năm	Ghi chú
1	Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (MET)	70.000.000 đ	<ul style="list-style-type: none">• Sinh viên nộp học phí 2 kỳ/ 1 năm học và nộp học phí trước tối thiểu 02 tuần trước khi kỳ học bắt đầu theo thông báo của HSB;• Học phí các năm học tiếp theo có thể có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm theo quy định của nhà nước hoặc theo tình hình lạm phát/ giảm phát của nền kinh tế nhưng không quá 10%/ năm trừ trường hợp đặc biệt (siêu lạm phát)
2	Cử nhân Marketing và Truyền thông (MAC)	60.000.000 đ	
3	Cử nhân Quản trị Nhân lực và Nhân tài (HAT)	60.000.000 đ	
4	Cử nhân Quản trị và An ninh (MAS)	70.000.000 đ	

11. Tài chính:

11.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 84.170.962.620 đ

11.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm 2023: 52.453.960 đ

12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

12.1. Học bổng và tài trợ

12.1.1. Học bổng dành cho tân sinh viên khóa QH-2024-D

Mức học bổng	30% học phí kỳ 1 đại học	50% học phí kỳ 1 đại học	70% học phí kỳ 1 đại học	100% học phí kỳ 1 đại học	100% học phí kỳ 1 và Sinh hoạt phí kỳ 1 đại học
Trị giá từ	10,000,000 VNĐ	15,000,000 VNĐ	25,000,000 VNĐ	35,000,000 VNĐ	50,000,000 VNĐ
Suất học bổng	15 suất	12 suất	10 suất	3 suất	3 suất
Điểm tối thiểu thi THPT	25	26	27	28	29
Hoàn cảnh gia đình				Gia đình chính sách/ hoàn cảnh khó khăn. (Có xác nhận của địa phương/cơ quan bố/mẹ về hoàn cảnh gia đình khó khăn)	
Học lực	2 năm Giỏi trở lên	3 năm Giỏi	3 năm Giỏi	3 năm Giỏi	3 năm Giỏi

Đối tượng: Là các thí sinh đăng ký hồ sơ sơ tuyển (*Link nộp hồ sơ sơ tuyển: <https://zfrmz.com/uOExtze2CT3MHRAXnYt0>*) vào các Chương trình đào tạo Đại học của Trường Quản trị và Kinh doanh – Đại học Quốc gia Hà Nội để tham gia xét tuyển Đợt 1 (Thời gian theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo), có nộp đơn trình bày nguyện vọng đăng ký xét học bổng (*Theo mẫu*).

Tiêu chuẩn được xét học bổng, bao gồm:

- Đặt nguyện vọng 1** khi đăng kí xét tuyển vào Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB) – Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU) trong kỳ tuyển sinh đại học năm học 2024 – 2025 (BẮT BUỘC);
- Hạnh kiểm: 3 năm học THPT đạt hạnh kiểm Tốt;
- Học lực: Tối thiểu 2 năm học THPT đạt học lực Giỏi (Trong đó, điểm trung bình môn của 3 môn Toán, Văn, và Anh từ lớp 10 đến lớp 12 đạt tối thiểu 8.0);
- Kết quả đánh giá EQ tại vòng sơ tuyển (vòng 2): ĐẠT;

5. Thư giới thiệu (BẮT BUỘC) có xác nhận của Giáo viên chủ nhiệm;
6. Thành tích học tập (UỖ TIÊN) đạt giải Học sinh Giỏi cấp quận/huyện trở lên; đạt giải các kỳ thi Olympic quốc tế liên quan đến các môn tự nhiên hoặc công nghệ;
7. Thành tích ngoại khóa (UỖ TIÊN) có chứng nhận, chứng chỉ, cúp hoặc giải thưởng với các hoạt động ngoài học tập (Ưu tiên các hoạt động Đoàn thể, các cuộc thi trong và ngoài nước).

Lưu ý: Sau khi kết thúc học kỳ 1, sinh viên đạt GPA từ 2.8/4.0 và điểm rèn luyện từ 80/100 được tham gia chính sách học bổng theo kỳ quy định tại HSB.

12.1.2. Học bổng dành cho Thủ khoa và Á khoa

Học bổng cho Thủ khoa và Á khoa được áp dụng xét tự động cho toàn bộ các tân sinh viên có điểm xét tuyển và điểm đánh giá EQ cao nhất và được xét từ trên xuống. Đối với các tân sinh viên đã đạt học bổng tân sinh viên (mục 12.1.1) thì chỉ được nhận 1 loại học bổng có giá trị cao nhất, ví dụ: nếu tân sinh viên vừa đạt học bổng 100% học phí kỳ 1 và đủ điều kiện đạt học bổng Á khoa thì sẽ nhận được học bổng 100% và danh hiệu Á khoa.

12.1.3. Tài trợ học phí toàn phần có điều kiện: 100% học phí (trả lại học phí cho Quỹ Học bổng HSB trong vòng 10 năm kể từ khi ra trường theo hợp đồng ký kết với HSB)

Áp dụng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, nhưng học giỏi và đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn;
- Là học sinh giỏi, có điểm trung bình học lực các môn 3 năm THPT theo tổ hợp xét tuyển: từ 8,0 trở lên.
- Điểm tổ hợp xét tuyển của kỳ thi tốt nghiệp THPT đạt từ 24/30 điểm (không môn nào dưới 7) hoặc điểm thi kỳ thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức đạt từ 90/150 điểm.
- Điều kiện duy trì học bổng: Điểm trung bình các kỳ trong suốt quá trình học tại HSB đạt từ 2.8/4.0 trở lên và điểm rèn luyện loại Tốt trở lên (trương đương tiêu chuẩn Học bổng loại Khá, căn cứ Quy định tạm thời về quản lý và sử dụng học bổng tại Đại học Quốc Gia Hà Nội).

Lưu ý: Sinh viên đăng ký dự tuyển có mong muốn đăng ký nhận tài trợ học phí toàn phần có điều kiện làm đơn (Theo mẫu) gửi kèm Hồ sơ đăng ký sơ tuyển

12.1.4. Cơ hội chuyển tiếp du học quốc tế

- Thí sinh trúng tuyển **ngành Quản trị doanh nghiệp và công nghệ (Mã ngành 7900101)** có cơ hội được tham gia các chương trình chuyển đổi tín chỉ quốc tế với các trường đại học từ Mỹ (ĐH SUNY Albany), Úc (ĐH Queensland), New Zealand (ĐH Massey) nếu đạt kết quả học tập tốt trong 2 năm học tại Việt Nam.
- Thí sinh trúng tuyển **ngành Marketing và truyền thông (Mã ngành 7900102)** có cơ hội được tham gia chương trình chuyển đổi tín chỉ quốc tế với New Zealand (ĐH Massey) nếu đạt kết quả học tập tốt trong 2 năm học tại Việt Nam.

12.2. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự tuyển

- Địa chỉ website của trường: <https://hsb.edu.vn/>
- Trang mạng xã hội: <https://www.facebook.com/HSBUndergraduatePrograms/>
- Hotline: 0868.22.66.56
- Email: tuyensinhdaihoc@hsb.edu.vn

Cán bộ kê khai

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)

ThS. Nguyễn Thị Huyền
Phó Phòng Đào tạo
Điện thoại: 0938948989
Email: huyennt@hsb.edu.vn

Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Hoàng Đình Phi

CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2023 (Người học)

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC		155
1	Tiến sĩ		17
1.1	Lĩnh vực: Kinh doanh và quản lý		
1.1.1	Chuyên ngành: Quản trị và phát triển bền vững (DMS)	9340407	17
2	Thạc sĩ		138
2.1	Lĩnh vực: Kinh doanh và quản lý		
2.1.1	Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh (HSB – MBA)	8340101	77
2.2	Lĩnh vực: khác		
2.2.1	Chuyên ngành: Quản trị An ninh phi truyền thống (MNS)	8900201	36
2.2.2	Chuyên ngành: Quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp (MOTE)	8900301	25
B	ĐẠI HỌC		1.228
3	Đại học chính quy		1.228
3.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học		
3.1.1	Lĩnh vực ...		
3.1.1.1	Ngành...		
3.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)		
3.2.1	Lĩnh vực: Khác		1.228
3.2.1.1	Ngành: Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (MET)	7900101	414
3.2.1.2	Ngành: Marketing và Truyền thông (MAC)	7900102	369
3.2.1.3	Ngành: Quản trị Nhân lực và Nhân tài (HAT)	7900103	292
3.2.1.4	Ngành: Quản trị và An ninh (MAS)	7900189	153
4	Đại học vừa làm vừa học		0

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

2.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường (ha): 0.194

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có):

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường
tính trên một sinh viên chính quy:

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	30	2.122,5
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1	260
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	11	1.326
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	1	99,6
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ		
1.5	Số phòng học đa phương tiện	-	-
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	17	436,9
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	200
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	2	227
	Tổng		2.549,5

2.2. Các thông tin khác

- Hệ thống phòng học có sức chứa đa dạng, đáp ứng tối đa cho hoạt động học tập và giảng dạy. Không gian lớp học được bố trí thoáng mát, sạch đẹp, được trang bị đầy đủ hệ thống máy tính, máy chiếu, âm thanh, ánh sáng, điều hòa, bàn ghế đảm bảo tiêu chuẩn.
- Ngoài không gian học tập tại giảng đường, sinh viên được bố trí không gian ngoài trời cho các hoạt động sức khỏe, thể chất;
- Hệ thống wifi tốc độ cao miễn phí phủ sóng toàn bộ khuôn viên HSB;
- Trung tâm thư viện, học liệu tích hợp không gian trà, cafe miễn phí tạo không gian tự học sáng tạo và hiệu quả dành cho các sinh viên của Trường.

3. Danh sách giảng viên

3.1 Danh sách giảng viên toàn thời gian

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ chuyên môn, năm tốt nghiệp, nước đào tạo	Chuyên môn được đào tạo	Ngành đại học tham gia giảng dạy
1.	Hoàng Đình Phi	HSB	PGS, 2013	TS, 2008, Việt Nam	Kinh tế	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
2.	Nguyễn Ngọc Thắng	HSB	PGS, 2015	TS, 2009, Bỉ	Kinh tế	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
3.	Phạm Việt Thắng	HSB		TS, 2018, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
4.	Mai Việt Dũng	HSB		ThS, 2011, Tây Ban Nha	Quản trị kinh doanh	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
5.	Nguyễn Quốc Việt	HSB		TS, 2015, Philippines	Quản trị kinh doanh	Marketing và Truyền thông
6.	Hoàng Anh Tuấn	HSB		TS, 2023, Việt Nam	Quản trị và phát triển bền vững	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
7.	Bùi Thị Hải Yến	HSB		TS, 2024, Việt Nam	Quản trị và phát triển bền vững	Marketing và Truyền thông
8.	Lê Quốc Liêm	HSB		TS, 2019, Đài Loan	Quản lý công nghiệp	Marketing và Truyền thông
9.	Nguyễn Ngọc Phú	HSB		TS, 2022, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
10.	Tạ Thị Đào	HSB		TS, 2020, Đài Loan	Đổi mới dịch vụ sáng tạo	Marketing và Truyền thông
11.	Nguyễn Văn Giáp	HSB		TS, 2010, Mỹ	Kinh tế	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ chuyên môn, năm tốt nghiệp, nước đào tạo	Chuyên môn được đào tạo	Ngành đại học tham gia giảng dạy
12.	Nguyễn Quỳnh Huy	HSB		TS, 2016, Úc	Chính sách Kinh tế	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
13.	Đỗ Thị Thùy Trang	HSB		ThS, 2010, Bỉ; ThS, 2014, Ai-len	Tài chính, Quản trị kinh doanh	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
14.	Vương Thị Nhung	HSB		ThS, 2013, Anh	Công nghệ thông tin	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
15.	Nguyễn Cảnh Khoa	HSB		TS, 2017, Úc	Công nghệ thông tin	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
16.	Trịnh Văn Quyền	HSB		TS, 2019, Hung-ga-ri	Khoa học trái đất	Quản trị và An ninh
17.	Nguyễn Xuân Yêm	HSB	GS, 2002	TS, 1989, Liên Xô (cũ)	Khoa học an ninh	Quản trị và An ninh
18.	Nguyễn Ngọc Thế	HSB	PGS, 2014	TS, 2005, Việt Nam	Khoa học an ninh	Quản trị và An ninh
19.	Đỗ Cảnh Thìn	HSB	PGS, 2015	TS, 2009, Việt Nam	Khoa học an ninh	Quản trị và An ninh
20.	Bùi Minh Thanh	HSB	GS, 2009	TS, 2003, Việt Nam	Khoa học an ninh	Quản trị và An ninh
21.	Nguyễn Xuân Toàn	HSB	PGS, 2015	TS, 2008, Việt Nam	Tội phạm học và Điều tra tội phạm	Quản trị và An ninh
22.	Trương Minh Đức	HSB		TS, 2009, Anh	Quản trị kinh doanh	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
23.	Emmanuel Lance Christopher VI M. Plan	HSB		TS, 2017, Pháp	Vật lý	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ chuyên môn, năm tốt nghiệp, nước đào tạo	Chuyên môn được đào tạo	Ngành đại học tham gia giảng dạy
24.	Nguyễn Anh Tuấn	HSB		TS, 2019, Đức	Khoa học kinh tế	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
25.	Trần Thị Nguyệt	HSB		TS, 2018, Đức	Kỹ thuật môi trường	Quản trị và An ninh
26.	Cao Văn Hân	HSB		TS, 2018, Philippines	Kinh tế	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
27.	Đỗ Khắc Hải	HSB	PGS, 2014	TS, 2002, Việt Nam	Địa chất	Quản trị và An ninh
28.	Nguyễn Huy Anh	HSB		ThS, 2019, Đài Loan	Khoa học máy tính	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
29.	Trần Thị Thu Sinh	HSB		ThS, 2016, Đài Loan	Quản trị kinh doanh	Marketing và Truyền thông
30.	Bùi Đức Giang	HSB		TS, 2014, Pháp	Luật	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
31.	Nguyễn Thị Hằng Nga	HSB		TS, 2021, Hàn Quốc	Tài chính	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
32.	Vũ Văn Quang	HSB		ThS, 2000, Việt Nam	Báo chí	Marketing và Truyền thông
33.	Đình Thị Thuý Hằng	HSB	PGS, 2009	TS, 2003, Úc	Báo chí	Marketing và Truyền thông
34.	Đào Tuấn Đức	HSB		ThS, 2022, Singapore	Media & Communications	Marketing và Truyền thông
35.	Nguyễn Thị Lý	HSB		TS, 2022, Đài Loan	Quản lý công nghiệp	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ chuyên môn, năm tốt nghiệp, nước đào tạo	Chuyên môn được đào tạo	Ngành đại học tham gia giảng dạy
36.	Hoàng Nguyễn Quốc Thành	HSB		ThS, 2022, Mỹ	Chính sách công/ Quản trị công	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
37.	Trần Thuý Nga	HSB		ThS, 2014, Việt Nam	Quan hệ công chúng	Marketing và Truyền thông
38.	Trần Ngọc Ca	HSB	PGS, 2011	TS, 1997, Anh	Kinh tế về đổi mới sáng tạo	Quản trị và An ninh
39.	Nguyễn Quang Hưng	HSB		TS, 2000, Việt Nam	Quản lý kinh tế	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
40.	Terry Franklin Buss	HSB	GS, 2008	TS, 1976, Mỹ	Khoa học chính trị và Toán ứng dụng	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
41.	Trần Mạnh Hùng	HSB		ThS, 2006, Thụy Điển	Năng lượng điện	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
42.	Nguyễn Duy Thành	HSB		TS, 2021, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
43.	Nguyễn Anh Tùng	HSB		ThS, 2020, Úc	Luật	Quản trị và An ninh
44.	Vũ Đức Lợi	HSB		TS, 2021, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Marketing và Truyền thông
45.	Trần Văn Hòa	HSB	PGS, 2015	TS, 1989, Việt Nam	Khoa học an ninh	Quản trị và An ninh
46.	Lưu Văn Vinh	HSB		ThS, Việt Nam	Điều tra tội phạm xâm phạm ANQG	Quản trị và An ninh
47.	Nguyễn Thị Anh Thư	HSB		TS, 2019, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Marketing và Truyền thông

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ chuyên môn, năm tốt nghiệp, nước đào tạo	Chuyên môn được đào tạo	Ngành đại học tham gia giảng dạy
48.	Đào Quốc Tính	HSB		TS, 2014, Việt Nam	Kinh tế	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
49.	Trịnh Thanh Tùng	HBS		ThS, 2014, Đà Loan	Kỹ thuật sản xuất công nghiệp	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
50.	Đào Thị Thúy	HSB		ThS, 2010, Mỹ	Chính sách công và quản trị	Marketing và Truyền thông
51.	Trần Minh Hoàng	HSB		TS, 2018, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Marketing và Truyền thông
52.	Đình Ngọc Sơn	HSB		ThS, 2003, Việt Nam	Báo chí	Marketing và Truyền thông
53.	Nguyễn Thị Hoa Mai	HSB		TS, 2016, Việt Nam	Luật	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
54.	Trần Lê Hà Thu	HSB		ThS, 2012, Trung Quốc	Giáo dục hán ngữ quốc tế	Quản trị và An ninh
55.	Lê Phương Thảo	HSB		ThS, 2014, Thụy Sĩ	Quản lý và lãnh đạo giáo dục	Quản trị Nhân lực và Nhân tài
56.	Florian Philippe Eric Lefebvre	HSB		TS, 2020, Pháp	Quản trị thể thao	Marketing và Truyền thông
57.	Bùi Minh Thủy	HSB		ThS, 2008, Anh	Tài chính và đầu tư	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
58.	Phạm Thùy Dương	HSB		TS, 2019, Đà Loan	Quản trị kinh doanh	Marketing và Truyền thông
59.	Trịnh Phương Ly	HSB		TS, 2023, Việt Nam	Marketing	Marketing và Truyền thông

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ chuyên môn, năm tốt nghiệp, nước đào tạo	Chuyên môn được đào tạo	Ngành đại học tham gia giảng dạy
60.	Bùi Quang Chung	HSB		ThS	Ngôn ngữ Anh	
61.	Vũ Thị Lê Vy	HSB		ThS	Tiếng Anh	
62.	Nguyễn Thị Phương Thảo	HSB		ThS	Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh	
	Tổng số giảng viên toàn trường: 62					

3.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học.

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành đại học tham gia giảng dạy
1.	Nguyễn Thị Phương Anh	Học viện anh ngữ Oplus		ThS	Quốc tế học	Marketing và truyền thông
2.	Hà Thị Bắc	Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN		TS, 2015, Việt Nam	Triết học	Quản trị và An ninh
3.	Hà Công Anh Bảo	Trường ĐH Ngoại Thương		TS, 2015, Việt Nam	Luật	Marketing và truyền thông
4.	Hine Damian Charles	Đại học Queensland	GS	TS	Khoa học quản lý	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
5.	Lê Cường	Trường ĐH Việt Nhật - ĐHQGHN		TS, 2012, Việt Nam	Toán học	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
6.	Trần Thị Điều	Trường ĐHKHXH&NV		TS	Triết học	Quản trị nhân lực và nhân tài

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành đại học tham gia giảng dạy
7.	Lê Phê Đò	Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN		TS	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Quản trị nhân lực và nhân tài
8.	Phan Thị Thu Dung	Bộ Công An		TS	Quan hệ quốc tế	Marketing và truyền thông
9.	Vũ Tiến Dũng	Trường ĐHKHTN		TS	Khoa học máy tính	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
10.	Vũ Trí Dũng	Trường ĐHKQTĐ	PGS	TS	Kinh tế học	Marketing và truyền thông
11.	Vũ Văn Duy	Trường ĐHNN, ĐHQGHN		TS	Ngôn ngữ Anh	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
12.	Trương Vũ Bằng Giang	Ban KHCN, VNU	PGS, 2009	TS, 2006, Việt Nam	Điện tử	Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ
13.	Nguyễn Văn Hà	Trường HV Ngân hàng	PGS, 2022	TS, 2011, Pháp	Quản trị kinh doanh	Quản trị nhân lực và nhân tài
14.	Nguyễn Thị Hoàng Hà	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên		TS	Toán học	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
15.	Phan Nguyễn Hải	Học viện Kỹ thuật Quân sự		TS	Công nghệ thông tin	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
16.	Trần Kim Hào	Trường ĐH Đại Nam		TS	Quản lý kinh tế	Quản trị nhân lực và nhân tài
17.	Phạm Đình Hiệu	Trường ĐHKHTN		ThS	Khoa học máy tính	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
18.	Nguyễn Huy Hiệu	Bộ Quốc phòng		TS	Trình sát quân sự	Quản trị và An ninh
19.	Trần Thị Quang Hoa	Trường ĐHKHXH&NV		TS	Lịch sử	Marketing và truyền thông
20.	Phạm Thị Thanh Hòa	Học viện Tài chính	PGS	TS, 2012, Việt Nam	Tài chính – Ngân hàng	Quản trị nhân lực và nhân tài
21.	Bùi Quang Hưng	Trường ĐH Công nghệ, VNU		TS, 2008, Nhật	CNTT	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành đại học tham gia giảng dạy
22.	Trần Thị Hương	Trường ĐHKHTN		ThS	Khoa học máy tính	Quản trị nhân lực và nhân tài
23.	Đào Đình Khả	Bộ CNTT và Truyền thông		TS, 2005, Nhật	CNTT	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
24.	Huỳnh Văn Khải	Trường ĐHKQTĐ		ThS	Marketing	Marketing và truyền thông
25.	Lê Việt Khánh	AKADEMY. Co. Ltd		ThS	Mỹ thuật ứng dụng	Marketing và truyền thông
26.	Nguyễn Việt Khôi	Trường ĐHKT, ĐHQGHN	PGS	TS, 2010	Kinh tế học	Marketing và truyền thông
27.	Nguyễn Đức Khương	Ipag Business School	GS, 2013	TS, 2005, Pháp	Tài chính – Ngân hàng	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
28.	Nguyễn Thị Lan	Trường ĐHKHXH&NV		TS, 2013, Việt Nam	Xã hội học	Quản trị và An ninh
29.	Lương Tố Lan	Trường ĐHNN, ĐHQGHN		TS	Ngôn ngữ Anh	Marketing và truyền thông
30.	Lê Văn Liên	Học viện Tài chính		TS, 2005, Nhật	Kinh tế học	Marketing và truyền thông
31.	Vũ Thị Phương Liên	Học viện Tài chính		TS, 2015, Việt Nam	Kế toán	Quản trị và An ninh
32.	Hà Mỹ Linh	Trường ĐHKHTN		ThS	Khoa học máy tính	Quản trị nhân lực và nhân tài
33.	Nguyễn Thùy Linh	Học viện báo chí và truyền thông		ThS	Marketing	Marketing và truyền thông
34.	Nguyễn Thùy Linh	Trường ĐH Mở Hà Nội		TS	Ngôn ngữ Trung Quốc	Quản trị và An ninh
35.	Đoàn Thị Thúy Loan	Học viện Cảnh sát nhân dân		TS	Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	Quản trị và An ninh
36.	Nguyễn Duy Long	IntroArt		ThS	Âm nhạc học	Marketing và truyền thông

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành đại học tham gia giảng dạy
37.	Mai Bắc Mỹ	Hội nông dân Việt Nam		TS	Kinh tế học	Marketing và truyền thông
38.	Bùi Văn Nam	Bộ Công an		TS	Tinh báo an ninh	Quản trị và An ninh
39.	Nguyễn Cẩm Ngọc	Trường ĐHKHXH&NV		TS	Chính trị học	Quản trị nhân lực và nhân tài
40.	Vũ Thị Thanh Nhã	Trường ĐHNN, VNU		TS, 2014, Úc	Ngôn ngữ Anh	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
41.	Mai Trọng Nhuận	VNU	GS	TS	Khoảng vật học và địa hóa học	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
42.	Nguyễn Thị Nhung	Trường ĐH Sư phạm HN		TS	Kinh tế chính trị	Quản trị nhân lực và nhân tài
43.	Trần Hữu Phi	Học viện Kỹ thuật Quân sự		TS	Kỹ thuật máy tính	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
44.	Nguyễn Hữu Phúc	Học viện Chính trị		TS	Lý luận - hiến pháp - Hành chính	Quản trị và An ninh
45.	Lê Đông Phương	Trung tâm nghiên cứu Giáo dục Đại học		TS	Giáo dục đại học và hệ thống giáo dục Việt Nam	Quản trị nhân lực và nhân tài
46.	Nguyễn Hiền Phương	ĐH Luật Hà Nội	PGS	TS	Luật kinh tế	Quản trị nhân lực và nhân tài
47.	Tạ Duy Phương	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VN	PGS	TS	Toán học	Quản trị và An ninh
48.	Nguyễn Anh Quang	Học viện tài chính		TS	Tài chính – Ngân hàng	Quản trị nhân lực và nhân tài
49.	Chữ Bá Quyết	Trường ĐH Thương Mại		TS	Kinh tế học	Marketing và truyền thông
50.	Nguyễn Duy Quỳnh	Trường ĐHKHXH&NV		TS	Chính trị học	Quản trị và An ninh

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành đại học tham gia giảng dạy
51.	Nguyễn Hồng Sâm	Công thông tin điện tử chính phủ		ThS	Quản trị an ninh phi truyền thống	Quản trị và An ninh
52.	Đặng Ngọc Sự	Trường ĐHKQTĐ		TS, 2012, Việt Nam	Khoa học quản lý	Quản trị nhân lực và nhân tài
53.	Nguyễn Thị Tâm	Trường ĐHKHTN		TS, 2022, Việt Nam	Khoa học máy tính	Quản trị và An ninh
54.	Nguyễn Nhật Tân	Trường ĐH Sư phạm HN		TS	Kinh tế chính trị	Quản trị nhân lực và nhân tài
55.	Vũ Thị Hồng Thắm	Trường ĐH Sư phạm HN		ThS	Kinh tế chính trị	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
56.	Nguyễn Minh Thành	Học viện Tài chính		TS	Kế toán doanh nghiệp	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
57.	Đoàn Phương Thảo	IntroArt		ThS	Nghệ thuật âm nhạc	Marketing và truyền thông
58.	Hoàng Thị Thịnh	Đại học Sư phạm Hà Nội		ThS. NCS	Kinh tế chính trị	Quản trị nhân lực và nhân tài
59.	Nguyễn Quốc Thịnh	Trường ĐH Thương Mại	PGS, 2004	TS, 1995, Nga	Kinh tế học	Marketing và truyền thông
60.	Nguyễn Thị Tuệ Thư	Trường ĐH Mỹ thuật Việt Nam		ThS	Mỹ thuật	Marketing và truyền thông
61.	Nguyễn Thị Bích Thủy	Trường ĐHKHTN		TS	Khoa học máy tính	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
62.	Nguyễn Thanh Thủy	Học viện Tài chính		TS	Tài chính – Ngân hàng	Marketing và truyền thông
63.	Trần Thu Trang	Trường ĐHKHTN		ThS	Khoa học máy tính	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành đại học tham gia giảng dạy
64.	Đình Thị Thu Trang	Trường ĐHNN, ĐHQGHN		ThS	Toán tin	Quản trị doanh nghiệp và công nghệ
65.	Đình Văn Tú	Học viện Cảnh sát		TS	Quản lý nhà nước về an ninh trật tự	Quản trị và An ninh
66.	Nguyễn Minh Tuấn	Trường ĐHKHXH&NV	PGS	TS	Triết học	Quản trị và An ninh
67.	Đoàn Anh Tuấn	Tập đoàn LG		ThS	Quản trị kinh doanh	Quản trị nhân lực và nhân tài
68.	Hoàng Anh Tuấn	Hội Marketing Việt Nam		TS	Quản trị kinh doanh	Marketing và truyền thông
69.	Bùi Quang Tuyến	Học viện Viettel		TS, 2017, Việt Nam	Kinh tế ứng dụng	Marketing và truyền thông
70.	Nguyễn Thị Tuyết	CTCP Chuối Thực phẩm TH True Milk		ThS	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực và nhân tài
71.	Nguyễn Thế Vĩnh	Viện Quốc tế pháp ngữ, ĐHQGHN		TS	CNTT	Quản trị và An ninh
	Tổng số giảng viên thành giảng: 72					

PHỤ LỤC 1: Bảng quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh thay thế điểm môn tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (Sử dụng cho phương thức xét tuyển 100)

STT	Trình độ Tiếng Anh					Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh theo thang điểm 10
	Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL iBT	Aptis Esol	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency	
1.	Bậc 3	4.5-5.0	65-71	B1	VSTEP.3-5 (5.0-5.5)	8,0
2.	Bậc 4	5.5	72-78	B2	VSTEP.3-5 (6.0-6.5)	8,5
3.	Bậc 4	6.0	79-87		VSTEP.3-5 (7.0)	9,0
4.	Bậc 4	6.5	88-95		VSTEP.3-5 (7.5)	9,25
5.	Bậc 5	7.0	96-101	C	VSTEP.3-5 (8.0)	9,5
6.	Bậc 5	7.5	102-109		VSTEP.3-5 (8.5)	9,75
7.	Bậc 6	8.0 – 9.0	110-120		VSTEP.3-5 (9.0-10.0)	10,0

Lưu ý:

- Bài thi ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng. Điểm tối thiểu từng kỹ năng quy định trong mục 1 của phụ lục 2.
- Không công nhận các chứng chỉ tiếng Anh thi online.

PHỤ LỤC 2: Các chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng trong tuyển sinh đại học chính quy tại ĐHQGHN

1. Chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng trong phương thức xét tuyển 100

Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu (*)	Đơn vị cấp chứng chỉ	Điểm tối thiểu từng kỹ năng
Tiếng Anh	IELTS 4.5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)	4.5
	TOEFL iBT 65 điểm	Educational Testing Service (ETS)	15
	Aptis ESOL B1	British Council (BC)	25
	Chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Bậc 3	Các đơn vị tổ chức thi theo quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hiện hành	5

2. Chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng trong xét tuyển sớm (Phương thức 410)

Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu (*)	Đơn vị cấp chứng chỉ	Điểm tối thiểu từng kỹ năng
Tiếng Anh	IELTS 5.5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)	4.5
	TOEFL iBT 72 điểm	Educational Testing Service (ETS)	15
	Chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Bậc 4	Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN tổ chức thi trên máy	5

Lưu ý:

- Bài thi ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng.
- Không công nhận các chứng chỉ tiếng Anh thi online.

PHỤ LỤC 3: Hướng dẫn đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, xét tuyển sớm sử dụng kết quả thi ĐGNL hoặc sử dụng các chứng chỉ quốc tế (xét tuyển không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT)

1. Đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định tại tiêu mục 8.2, 8.3, 8.4 mục 8 phần II của Đề án tuyển sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng/ ưu tiên xét tuyển về Phòng Đào tạo, tầng 2, Nhà B1, Trường Quản trị và Kinh doanh – ĐHQGHN, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội **trước 17h00 ngày 30/06/2024**. Hồ sơ gồm:

- ✓ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng/ ưu tiên xét tuyển: Theo mẫu tại phụ lục 4, phụ lục 5. Riêng thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển thông qua phương thức xét tuyển kết hợp chứng chỉ Ielts và kết quả học tập bậc THPT sử dụng mẫu phiếu đăng ký theo Phụ lục 10.
- ✓ Ít nhất một trong các bản photocopy công chứng sau: Chứng nhận là thành viên được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế hoặc chứng nhận là thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế; Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia; Chứng chỉ Ielts; Trường hợp sử dụng kết quả học tập bậc THPT để xét tuyển cần nộp thêm bản photocopy công chứng học bạ.
- ✓ Hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

2. Đăng ký xét tuyển sớm – xét tuyển không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT

Thí sinh đủ đăng ký xét tuyển sớm thuộc nhóm thí sinh sau:

- ✓ Nhóm 1: Thí sinh có kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức đạt từ 80/150 hoặc có kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đạt từ 750/1200 (tùy ngành đăng ký dự tuyển) đồng thời có kết quả học tập môn tiếng Anh từng kỳ bậc THPT (6 học kỳ) đạt từ 7.0 hoặc có chứng chỉ tiếng Anh Ielts (hoặc tương đương) đạt từ 4.5 trở lên;
- ✓ Nhóm 2: Thí sinh có Chứng chỉ quốc tế (SAT, A-Level, ACT) đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại tiêu mục 5.3, 5.4, 5.5 mục 5 phần II của Đề án tuyển sinh.
- ✓ Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh theo mục 2 phụ lục 2 và có kết quả học tập 3 năm bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 8.0 điểm/ môn học (*trong đó bắt buộc có môn Toán*), từng kỳ không có môn học nào dưới 7.0.

Hồ sơ đăng ký gửi về Phòng Đào tạo, tầng 2, Nhà B1, Trường Quản trị và Kinh doanh – ĐHQGHN, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội **trước 17h00 ngày 30/06/2024**. Hồ sơ gồm:

- ✓ Phiếu đăng ký xét tuyển sớm: Theo mẫu tại phụ lục 6, 7, 8, 9 (tùy thuộc vào loại chứng chỉ thí sinh sử dụng để đăng ký xét tuyển).
- ✓ Bản photocopy công chứng hồ sơ nộp kèm: Học bạ, Giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL hoặc Chứng chỉ quốc tế (SAT, A-Level, ACT)/ Chứng chỉ tiếng Anh
- ✓ Hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

PHỤ LỤC 4: PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
(theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT – Mã phương thức xét tuyển 301)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC NĂM 2024**

(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển theo quy định
tại tiểu mục 8.2 mục 8, phần II của Đề án tuyển sinh)

Ảnh 4x6

1. **Họ và tên thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)
..... (nữ ghi 1, nam ghi 0) **Giới**

2. **Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh**

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<i>ngày</i>		<i>tháng</i>	

3. **Số CMND/CCCD** (như hồ sơ đăng ký dự thi)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

4. **Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**.....

5. **Nơi sinh** (tỉnh, thành phố)

6. **Năm tốt nghiệp THPT:**.....

7. **Năm đoạt giải:**

8. **Môn đoạt giải, loại giải, huy chương**

Môn đoạt giải

Loại giải, loại huy chương

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm môn:

10. **Đăng ký xét tuyển thăng hoặc ưu tiên xét tuyển vào CSĐT/ngành học:**

(thí sinh có thể chọn (ghi rõ) phương thức XTT, UTXT hoặc cả 2 phương thức vào các dòng tương ứng tại các cột Xét tuyển thăng, Ưu tiên xét tuyển)

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/ Nhóm ngành	Tên ngành/ Nhóm ngành	Xét tuyển thăng	Ưu tiên xét tuyển
1					
2					
3					
4					

11. **Địa chỉ báo tin:**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 Trường THPT.....
đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2024

Chữ ký của thí sinh

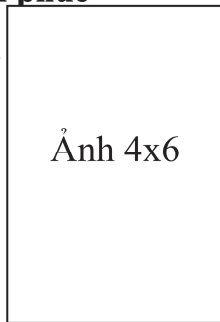
PHỤ LỤC 5: PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG/ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
(Theo quy định đặc thù của ĐHQGHN – Mã phương thức xét tuyển 303)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG/ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC NĂM 2024

(Sử dụng cho thí sinh thuộc tiểu mục 8.3 mục 8 phần II của Đề án tuyển sinh)



Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. Số CMND/CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**.....

5. Hộ khẩu thường trú (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh)

6. Dân tộc:

7. Nơi học THPT hoặc tương đương:

- Năm lớp 10:

- Năm lớp 11:

- Năm lớp 12:

8. Năm tốt nghiệp THPT:.....

9. Học lực: Năm lớp 10:; Năm lớp 11:; Năm lớp 12:

10. Hạnh kiểm: Năm lớp 10:; Năm lớp 11:; Năm lớp 12:

11. Thành tích học tập: (liệt kê giải thưởng, huy chương, thành viên chính thức của đội tuyển)

12. Đăng ký xét tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển vào CSĐT/ngành học:

(thí sinh có thể chọn (ghi rõ) phương thức XTT, UTXT hoặc cả 2 phương thức vào các dòng tương ứng tại các cột Xét tuyển thăng, Ưu tiên xét tuyển)

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/ Nhóm ngành	Tên ngành/ Nhóm ngành	Xét tuyển thăng	Ưu tiên xét tuyển
1					
2					
3					
4					

13. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 Trường THPT.....
đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2024

Chữ ký của thí sinh

PHỤ LỤC 6: Phiếu ĐKXT sớm đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế SAT

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi):

Ngày nhận:

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

(Dùng cho thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế SAT để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
- Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
- Số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:
- Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
Năm lớp 10: Năm lớp 11:
Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
- Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
Tỉnh/Thành: Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ KỲ THI CHUẨN HÓA SAT - Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ

- Năm thi:
- Điểm thi:

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

- Trường Đại học thành viên hoặc Trường trực thuộc: TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH, ĐHQGHN
Nguyện vọng 1: Ngành học 1: Mã xét tuyển:.....
Nguyện vọng 2: Ngành học 2: Mã xét tuyển:

D. THÔNG TIN LIÊN LẠC

- Họ và tên:.....
- Điện thoại:.....
- Địa chỉ:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh và Hướng dẫn tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của ĐHQGHN. Nếu có gì sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2024
NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
(Ký và ghi đầy đủ họ tên)

PHỤ LỤC 7: Phiếu ĐKXT sớm đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi):
Ngày nhận:

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

(Dùng cho thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:
8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
Năm lớp 10: Năm lớp 11:
Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
Tỉnh/Thành:, Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ CHỨNG CHỈ A - LEVEL CỦA TRUNG TÂM KHẢO THÍ ĐẠI HỌC CAMBRIDGE

10. Năm thi:..... 11. Tổ hợp các môn thi xét tuyển: (Kê khai điểm thi 3 môn tổ hợp theo khối ĐKXT)

Môn thi	Điểm thi	Tổng điểm
1) Toán	
2) Vật lý		
3) Hóa học		
4) Sinh học		
5) Ngữ văn		
6) Lịch sử		
7)		

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

12. Trường Đại học thành viên hoặc Trường trực thuộc: TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH, ĐHQGHN

Nguyện vọng 1: Ngành học 1: Mã xét tuyển:.....

Nguyện vọng 2: Ngành học 2: Mã xét tuyển:.....

D. THÔNG TIN LIÊN LẠC

13. Họ và tên:.....

14. Điện thoại:.....

15. Địa chỉ:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh và Hướng dẫn tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của ĐHQGHN. Nếu có gì sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2024
NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
(Ký và ghi đầy đủ họ tên)

PHỤ LỤC 8: Phiếu ĐKXT sớm đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế ACT

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi):

Ngày nhận:

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

(Dùng cho thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế ACT để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
Năm lớp 10: Năm lớp 11:
Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
Tỉnh/Thành: Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ KỲ THI CHUẨN HÓA ACT - American College Testing

10. Năm thi:.....
11. Điểm thi:
- (trong đó điểm Toán (Mathematics):, điểm Khoa học (Science):,)

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

12. Trường Đại học thành viên hoặc Trường trực thuộc: TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH, ĐHQGHN,
Nguyện vọng 1: Ngành học 1: Mã xét tuyển:.....
Nguyện vọng 2: Ngành học 2: Mã xét tuyển:

D. THÔNG TIN LIÊN LẠC

13. Họ và tên:.....
14. Điện thoại:.....
15. Địa chỉ:.....
.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh và Hướng dẫn tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của ĐHQGHN. Nếu có gì sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2024
NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
(Ký và ghi đầy đủ họ tên)

PHỤ LỤC 9: Phiếu ĐKXT sớm đối với thí sinh sử dụng kết quả thi ĐGNL
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi):

Ngày nhận:

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

(Dùng cho thí sinh sử dụng kết quả thi ĐGNL học sinh THPT do ĐHQGHN/ ĐHQG Tp HCM tổ chức)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
 Năm lớp 10: Năm lớp 11:
- Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
 Tỉnh/Thành: Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ KỲ THI ĐGNL HỌC SINH THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG tp HCM tổ chức và KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TIẾNG ANH BẬC THPT

10. Tổng điểm thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức: / 150 Ngày thi:/...../202.....
11. Tổng điểm thi ĐGNL do ĐHQG Tp HCM tổ chức: / 1200 Ngày thi:/...../202.....
12. Điểm TB Lớp 10 Môn Tiếng Anh, Học kỳ 1: Học kỳ 2:
13. Điểm TB Lớp 11 Môn Tiếng Anh, Học kỳ 1: Học kỳ 2:
14. Điểm TB Lớp 12 Môn Tiếng Anh, Học kỳ 1: Học kỳ 2:

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

15. Trường Đại học thành viên hoặc Trường trực thuộc: TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH, ĐHQGHN,
Nguyện vọng 1: Ngành học 1: Mã xét tuyển:.....
Nguyện vọng 2: Ngành học 2: Mã xét tuyển:.....

D. THÔNG TIN LIÊN LẠC

16. Họ và tên:.....
17. Điện thoại:.....
18. Địa chỉ:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh và Hướng dẫn tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của ĐHQGHN. Nếu có gì sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2024
NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
(Ký và ghi đầy đủ họ tên)

PHỤ LỤC 10: Phiếu đăng ký xét tuyển sớm đối với thí sinh sử dụng kết hợp chứng chỉ tiếng Anh và kết quả học tập bậc THPT

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi):
Ngày nhận:

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

(Dùng cho thí sinh sử dụng **CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH** và **kết quả học tập THPT** để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
Năm lớp 10: Năm lớp 11:
Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
Tỉnh/Thành: Quận/Huyện/Thị xã: , Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ THI CC TIẾNG ANH và KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT CỦA 2 MÔN CÒN LẠI TRONG TỔ HỢP XÉT TUYỂN

10. Điểm TBM Lớp 10: Môn 1 (Toán/ Văn): Môn 2 (.....):
11. Điểm TBM Lớp 11: Môn 1 (Toán/ Văn): Môn 2 (.....):
12. Điểm TBM Lớp 12: Môn 1 (Toán/ Văn): Môn 2 (.....):
13. Chứng chỉ tiếng Anh: Ngày thi:.....

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

14. Trường Đại học thành viên hoặc Trường trực thuộc: TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH, ĐHQGHN,
Nguyện vọng 1: Ngành học 1: Mã xét tuyển:.....
Nguyện vọng 2: Ngành học 2: Mã xét tuyển:.....

D. THÔNG TIN LIÊN LẠC

15. Họ và tên:.....
16. Điện thoại:.....
17. Địa chỉ:.....
.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh và Hướng dẫn tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của ĐHQGHN. Nếu có gì sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2024
NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
(Ký và ghi đầy đủ họ tên)

PHỤ LỤC 11: Phiếu ĐKXT đối với thí sinh sử dụng kết hợp chứng chỉ tiếng Anh và kết quả thi tốt nghiệp THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi):
Ngày nhận:

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

(Dùng cho thí sinh sử dụng CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH và kết quả thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
Năm lớp 10: Năm lớp 11:
Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
Tỉnh/Thành: Quận/Huyện/Thị xã: , Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ THI IELTS và KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT CỦA 2 MÔN CÒN LẠI TRONG TỔ HỢP XÉT TUYỂN

10. Điểm Môn 1 (Toán/ Văn): Môn 2 (.....):
11. Chứng chỉ tiếng Anh: Ngày thi:.....

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

12. Trường Đại học thành viên hoặc Trường trực thuộc: TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH, ĐHQGHN,
Nguyện vọng 1: Ngành học 1: Mã xét tuyển:.....
Nguyện vọng 2: Ngành học 2: Mã xét tuyển:.....

D. THÔNG TIN LIÊN LẠC

13. Họ và tên:.....
14. Điện thoại:.....
15. Địa chỉ:.....
.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh và Hướng dẫn tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của ĐHQGHN. Nếu có gì sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2024
NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
(Ký và ghi đầy đủ họ tên)

PHỤ LỤC 12: Mẫu Giấy báo kết quả sơ tuyển

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

GIẤY BÁO KẾT QUẢ

Hội đồng tuyển sinh Đại học - Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB), Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo và chúc mừng thí sinh:

Họ và tên: **Giới tính:**
Ngày sinh: **Nơi sinh:**
Số CMND: **Ngày cấp:**

đã ĐẠT yêu cầu và vượt qua 2 vòng xét tuyển gồm:

1. Sơ tuyển hồ sơ;
2. Đánh giá trí thông minh cảm xúc EQ

do Ban đánh giá hồ sơ và đánh giá EQ - Hội đồng tuyển sinh Đại học của Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) tổ chức theo đúng quy định.

☞ Trường hợp thí sinh đăng ký xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT, thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển vào **Chương trình đào tạo Đại học ngành** khi đáp ứng đồng thời 2 tiêu chí sau:

1. Có kết quả thi tốt nghiệp THPT trong ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN và Trường Quản trị và Kinh doanh quy định;
2. Có điểm thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh đạt từ 6/10 **hoặc** có chứng chỉ tiếng Anh IELTS đạt từ 4.5 (hoặc tương đương) còn hạn sử dụng 02 năm kể từ ngày thi.

☞ Trường hợp thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức khác (xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực, xét tuyển sử dụng chứng chỉ quốc tế ...), thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển khi đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo từng phương thức xét tuyển.

Lưu ý:

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được công khai trong Đề án tuyển sinh từng năm tại website <https://hsb.edu.vn/> ;
- Thí sinh nhận bản gốc Giấy báo kết quả này tại Phòng Đào tạo, Trường Quản trị và Kinh doanh, Nhà B1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội khi đến làm thủ tục nhập học.

CHỦ TỊCH HĐQT
(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 13:

Mẫu Giấy báo thí sinh trúng tuyển đại học chính quy năm 2024 (dự kiến)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

GIẤY BÁO THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

Số hồ sơ ĐKXT:

Kính gửi Anh (Chị):

Sinh ngày:

Hộ khẩu:

Số CMND/CCCD:

Đối tượng:

Khu vực:

Năm TN THPT:

Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024:

Môn thi/bài thi 1:

Môn thi/bài thi 2:

Môn thi/bài thi 3:

Tổng điểm xét tuyển:

Kết quả sơ tuyển: ĐẠT

Kết quả Ngoại ngữ (nếu có), tiếng Anh Kết quả:

ĐHQGHN vui mừng thông báo: Anh/Chị đã trúng tuyển vào ngành của Trường Quản trị và Kinh doanh thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội. Nếu Anh (Chị) đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, mời Anh /Chị làm thủ tục nhập học.

Thời gian xác nhận nhập học trực tuyến: trước 17h00 ngày 27/08/2024

Địa chỉ xác nhận nhập học trực tuyến: <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> (theo hướng dẫn)

Thời gian nộp hồ sơ nhập học trực tiếp: Từ ngày / /2024 đến 17h00 ngày / /2024

Địa điểm: P. Đào tạo, Tầng 2, Nhà B1, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, HN

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG BAN ĐÀO TẠO**

(Ký tên và đóng dấu)

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Cán bộ nhận hồ sơ nhập học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Khi đến nộp hồ sơ nhập học trực tiếp, thí sinh phải nộp:

- Giấy báo thí sinh trúng tuyển đại học chính quy năm 2024: bản chính và 02 bản photocopy.
- Căn cước công dân: 01 bản photocopy có công chứng và có bản chính để kiểm tra.
- Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024: bản chính.
- Bảng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2024): 01 bản photocopy có công chứng và có bản chính để kiểm tra. Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản chính) (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2024).
- Học bạ THPT hoặc tương đương: 01 bản photocopy có công chứng hoặc xác nhận của trường nơi tốt nghiệp và có bản chính để kiểm tra.
- Giấy khai sinh: 01 bản sao y bản chính hoặc 01 bản photocopy có công chứng.
- Hộ khẩu thường trú: 01 bản photocopy có công chứng và có bản chính để kiểm tra (02 bản đối với trường hợp được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú).
- Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu gửi kèm, có dán ảnh đóng dấu giáp lai và chứng nhận của chính quyền địa phương.
- Giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo đối tượng, chính sách xã hội (nếu có).
- Lý lịch và giấy chuyển sinh hoạt Đảng, Đoàn (nếu có). (VD: Sở Đoàn, ...)
- Phiếu báo nhân khẩu tạm vắng do cơ quan công an phường (xã) cấp kèm theo bản photocopy căn cước công dân (đối với sinh viên có nhu cầu đăng ký tạm trú).
- Giấy chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự (đối với nam, trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự).
- 02 ảnh 3x4 và 01 ảnh 6x9, chụp không quá 6 tháng tính đến thời điểm nhập học.
- Thẻ bảo hiểm y tế bắt buộc: 01 bản photocopy (không cần công chứng)
- Chứng chỉ tiếng Anh nếu có (ielts từ 4.5 trở lên hoặc tương đương): 01 bản photocopy có công chứng
- Các khoản tiền: Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản qua Chủ tài khoản: Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Số tài khoản 120.10.00.598.5726 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Sở giao dịch 1. Nội dung chuyển khoản: Họ và tên _ ngày sinh _ số CCCD/CMND _ ngành _ nộp tiền nhập học

a. Tiền làm thẻ sinh viên, tài liệu cho sinh viên.....	100.000 đ
b. Học phí tạm thu (thông báo cụ thể theo ngành	đ
c. Tiền mua hồ sơ sức khỏe và khám sức khỏe.....	180.000 đ
d. Bảo hiểm Y tế năm 2024	564.000đ/12 tháng
e. Bảo hiểm thân thể (tự nguyện):	420.000 đ/4 năm

Ghi chú: Kết quả trúng tuyển của thí sinh được công bố là dựa trên các thông tin từ dữ liệu kết quả thi tốt nghiệp THPT, cơ sở dữ liệu ngành, do thí sinh cung cấp và các dữ liệu khác; trường hợp có sai sót sẽ được giải quyết theo quy định.

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬN TÀI TRỢ HỌC PHÍ

(Áp dụng cho thí sinh đăng ký nhận tài trợ học phí toàn phần có điều kiện theo tiểu mục 12.1.3, mục 12, phần II của Đề án tuyển sinh ĐHCQ năm 2024)

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB) – ĐHQGHN

Em tên là:	Giới tính:
Ngày sinh:	Nơi sinh:
Số CMND:	Ngày cấp:
Điện thoại:	Email:

Em là thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường Quản trị và Kinh doanh, Khóa QH-2024-D, ngành *(tick vào ngành đăng ký xét tuyển)*:

- Quản trị và An ninh - MAS (Mã ngành: 7900189)
- Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ - MET (Mã ngành: 7900101)
- Marketing và Truyền thông – MAC (Mã ngành: 7900102)
- Quản trị Nhân lực và Nhân tài – HAT (Mã ngành: 7900103)

Gia đình em thuộc đối tượng *(ghi rõ hoàn cảnh kinh tế)*:

Hồ sơ kèm theo gồm: Giấy xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn Căn cứ vào Đề án tuyển sinh Đại học chính quy năm 2024 của Trường Quản trị và Kinh doanh, Em làm đơn này xin đăng ký nhận tài trợ học phí toàn phần có điều kiện của Trường trong quá trình học nếu được trúng tuyển. Học phí được tài trợ em cam kết sẽ hoàn trả lại cho Quỹ học bổng HSB trong vòng 10 năm kể từ khi ra trường.

Em xin chân thành cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2024

Ý kiến của phụ huynh (bắt buộc)
(Có ý kiến, ký và ghi rõ họ tên)

Người làm đơn
(Ký và, ghi rõ họ tên)